TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08** /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 30/01/2018
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NC - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Dệt

2. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NC tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2017/TLST - HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - DS ngày 19/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ch, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ L, thành phố T H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T H, thị trấn N C, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện chị Ch nộp ngày 27/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ch và anh Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý. Tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày

06/4/2011 tại UBND xã Đ L, huyện Đ S (nay là thành phố T H), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 9/2012 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân: Do tính tình không hợp, điều kiện kinh tế lại khó khăn, vợ chồng không có việc làm ổn định, nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 12/2012 chị đưa con về ngoại ở đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị và anh Th sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ đó. Hiện chị không có thai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh Th. Ngày 19/01/2018 chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chị và anh Th có 1 con chung là Nguyễn Hữu Gi, sinh ngày 28/9/2011 cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, hiện đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa anh Nguyễn Hữu Th tự khai như sau: Thời điểm kết hôn anh thống nhất như chị Ch trình bày. Thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày như sau: Năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuối năm 2012 chị Ch đưa con về ngoại ở không quan tâm đến anh. Quá trình anh bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, chị Ch cũng không đến động viên hỏi thăm anh. Hiện anh Th xác định không còn tình cảm với chị Ch, nên đồng ý ly hôn và anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh thống nhất như chị Ch đã trình bày và đồng ý giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, sau này về anh sẽ có trách nhiệm với con sau.

Về tài sản và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Th và chị Ch đều có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân cho chị Đào Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Gi, cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con chị Ch không yêu cầu. Về tài sản và công nợ

chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Ch phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án : Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ch và anh Th đều có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị Ch là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Ch và anh Nguyễn Hữu Th là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh chị đều không có công ăn việc làm ổn định dẫn đến điều kiện kinh tế khó khăn. Vợ chồng không tự dàn xếp được nên đã xảy ra mâu thuẫn.

Đánh giá mâu thuẫn và thực trạng cuộc sống vợ chồng: Anh Th, chị Ch sống ly thân đã 5 năm, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh Th đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị Ch xin ly hôn, về phía anh Th cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Chị Ch và anh Thiết có 1 con chung, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị Ch xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh Th đồng ý giao con cho chị Ch nuôi. HĐXX xét thấy yêu cầu của 2 bên là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Ch và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị Đào Thị Ch khởi kiện vụ án xin ly hôn nên chị phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Đào Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Gi, sinh ngày 28/9/2011. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Ch và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Ch phải nộp 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NC theo biên lai thu số AA/2015/0006524 ngày 28/11/2017. Chấp nhận chị Ch đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ch, anh Th được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện N C;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N C;
- UBND. xã Đ L, TP. T H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dệt **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND. xã Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN`

Vào hồi . . . . giờ . . . . phút, ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống,

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Dệt

2. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 196/2017/TLST - HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc Ly hôn và nuôi con chung, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Chiên, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiến, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Thiết, sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn Thái Hòa 2, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về tố tụng: Chị Chiên và anh Thiết có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Anh, chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh, chị theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Xác định quan hệ pháp luật: Chị Chiên và anh Thiết lấy nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn 2 bên đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Chiên được ly hôn anh Thiết là phù hợp.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Về con: Giao cháu Nguyễn Hữu Giang, sinh ngày 28/9/2011 cho chị Chiên trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Thiết cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thiết có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Chị Chiên, anh Thiết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Chiên chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Quyền kháng cáo: Chị Chiên, anh Thiết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Áp dụng điều luật: Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí, tòa án ban hành kèm theo nghị quyết 326;

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi . . . . giờ . . . . phút, ngày 30 tháng 01 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dệt **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29/01/2018
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

3. Bà Lê Thị Dệt

4. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 29/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2017/TLST - HNGĐ ngày 15/11/2017 về việc Ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST - DS ngày 16/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Quang Thành, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Mạch Thị Tuyền, sinh năm 1990 (vắng mặt)

ĐKNKTT: Thôn 2, xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Khu phố Bế Văn Đàn, phường Bình Đường 3, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện anh Thành nộp ngày 13/11/2017 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Lê Quang Thành trình bày:

Về hôn nhân: Anh Thành và chị Tuyền xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 12/7/2011tại UBND. xã Trung Thành, huyện Nông Cống. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế khó khăn anh Thành phải đi làm ăn xa, chị Tuyền ở nhà chung sống cùng với bố mẹ chồng. Quá trình chung sống, năm 2015 giữa chị Tuyền và mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Chị Tuyền đã vứt ti vi, đập phá tủ và một số vật dụng khác trong gia đình rồi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại xã Công liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa để lại con nhỏ cho anh nuôi đến nay. Đã nhiều lần anh tìm cách liên hệ với chị Tuyền về để giải quyết mâu thuẫn nhưng chị Tuyền không chịu gặp. Anh và chị Tuyền sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ năm 2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Tuyền. .

Về con chung: Anh và chị Tuyền có 1 con chung là Lê Quang Hoàng Long, sinh ngày 11/7/2012 cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở với anh. Nguyện vọng của anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị Tuyền cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Anh Thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo quyết định uỷ thác của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An chị Mạch Thị Tuyền tự khai như sau: Trước khi kết hôn chị anh Thành có thời gian tìm hiểu là 4 tháng trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND. xã Trung Thành, huyện Nông Cống. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại thôn 2 xã Trung Thành, huyện Nông Cống. Quá trình chung sống được 1 năm thì mẫu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, anh Thành không tìm cách giải quyết mà lại chửi bới chị. Vì vậy, tháng 12/2014 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chị bỏ vào Nam làm ăn đến nay. Quá trình chị đi làm ăn, anh Thành cũng không liên lạc với chị từ đó vợ chồng mất liên lạc. Chị và anh Thành sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 12/2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hiện chị Tuyền xác định không còn tình cảm với anh Thành nên đồng ý ly hôn và chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chị thống nhất như anh Thành đã trình bày và đồng ý giao con cho anh Thành trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Tuyền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Thành được ly hôn chị Tuyền; giao cháu Long cho anh Thành trực tiếp nuôi dưỡng; anh Thành phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN: